ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 979 /UBND-HC Về việc điều chuyển tài sản, trang thiết bị, cơ sở vật chất trường THCS Nguyễn Văn Bảnh về trường THCS-THPT Giồng Thị Đam.	*Tân Hồng, ngày 19 tháng 8 năm 2021*

Kính gửi: Sở Tài chính Đồng Tháp.

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-UBND-TL ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc sáp nhập Trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Bảnh vào Trường trung học phổ thông Giồng Thị Đam.

Theo báo cáo, đề xuất của Phòng Tài chính - Kế hoạch Huyện tại Công văn số 807/TCKH- Ủy ban nhân dân Huyện điều chuyển tài sản, trang thiết bị, cơ sở vật chất trường THCS Nguyễn Văn Bảnh về trường THCS - THPT Giồng Thị Đam

(Danh mục tài sản, trang thiết bị, cơ sở vật chất kèm theo)

Ủy ban nhân dân Huyện thông tin đến Sở Tài chính nắm./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- LĐVP;
- Lưu: VT, $NC_{Tài}$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Nhã

UBND HUYỆN TÂN HỒNG
PHÒNG TÀICHÍNH-KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC TÀI SẢN TRANG THIẾT BỊ, CƠ SỞ VẬT CHẤT

(Kèm theo Công văn số: 979 /UBND-HC ngày 19 /8/2021 của UBND Huyện)

I. Tài sản

1. Đất và các công trình gắn liền với đất

Tài sản đến ngày 20/7/2021.

- Diện tích đất khuôn viê 10.032m^2 *(có sổ đỏ kèm theo)*
- Dãy phòng học ..... 10 phòng (Đang sử dụng)
- Phòng làm việc..... 01 phòng (Đang sử dụng)
- Phòng thư viện ..... 01 phòng (Đang sử dụng)
- Phòng Thiết bị..... 01 phòng (Đang sử dụng)
- Phòng học vi tính ..... 01 phòng (Đang sử dụng)
- Nhà công vụ ..... 05 phòng (Đang sử dụng)

2. Thiết bị, đồ dùng dạy học

2.1. Thiết bị dạy học được trang bị năm học 2018 - 2019

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hộp mẫu phân bón hóa học	Hộp	1
2	Hộp mẫu các sản phẩm chế biến từ dầu mỏ	Hộp	1
3	Đèn cồn thí nghiệm	Cái	10
4	DC Máy điện phân nước - Hoffman	Bộ	1
5	DC điện phân muối (+nguồn+hộp pin)	Bộ	1
6	Điện phân DD CuSO4	Bộ	1
7	DC điều chế chất khí từ chất rắn & chất lỏng	Bộ	1
8	Ống nghiệm 2 nhánh chữ Y	Cái	20
9	Ống hút nhỏ giọt thủy tinh có đầu bóp cao su	Cái	30
10	Vòng kiềng nung	Cái	5
11	Bộ chân giá thí nghiệm	Bộ	5
12	Lọ thủy tinh MR có nút (trắng) 125 ml	Cái	20
13	Cốc thủy tinh 100ml	Cái	20
14	Bình tam giác nhỏ100ml	Cái	10
15	Dụng cụ TN thử tính dẫn điện cỡ lớn	Cái	5
16	Cân hiện số 250g (+/-0,1)	Cái	1
17	Muỗng đốt hóa chất cỡ trung	Cái	20
18	Lưới thép không rỉ (dk20)	Cái	5

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
19	Găng Tay Cao Su	Cặp	20
20	Natri kim loại (Na)	Chai	1
21	Sắt sunfat (FeSO4) - 500g	Chai	1
22	Bạc nitrat (AgNO3) - 100g	Chai	1
23	Đồng clorua (CuCl2) - 500g	Chai	1
24	Ancol etylic (C2H5OH) 1000ml	Chai	1
25	Axit axetic (CH3COOH) - 500ml	Chai	1
26	Canxi Cacbua - (CaC2)	Chai	1
27	Bóng đá Động Lực số 5 loại 2	Quả	10
28	Bóng chuyền Động Lực loại 2	Quả	10
29	Thước cuộn 30m	Cái	1
30	Quả cầu đá - loại 1 (cầu 202)	Cái	40
31	Cọc tiêu (trụ thấp 35 cm)	Cái	1
32	Cọc tiêu (trụ cao 50 cm)	Cái	1
33	Mắc Cơ (Cọc lừa)	Cái	1
34	Dây nhày ngắn	Sợi	40
35	Dây nhảy dài	Sợi	5
36	Kính hiển vi XSP-13A +đèn	Cái	2
37	MH Nữa cơ thể người	Bộ	1
38	MH Xương người	Bộ	1
39	MH nhân đôi ADN	Bộ	1
40	MH cấu trúc không gian ADN (L10)	Bộ	1
41	MH Tổng hợp ARN	Bộ	1
42	MH Cấu tạo Mắt	Bộ	1
43	Bộ đồ mổ (6 món)	Bộ	4
44	Bảng điện nhựa (16 cm x 20 cm)	Cái	1
45	Dây điện đơn 1 lõi nhỏ	M	10
46	Dây điện đôi	Mét	10
47	Công tắc 2 cực	Cái	2
48	Công tắc 3 cực	Cái	1
49	Kìm tuốt dây	Cái	1
50	Bóng đèn huỳnh quang 1,2m	Cái	1
51	Dụng cụ, vật liệu, cắt, thêu,may	Bộ	1
52	Bộ DC cắm hoa	Bộ	1
53	Ổ điện 3 lỗ	Cái	1
54	Cầu chì	Cái	2
55	Phích cắm	Cái	1
56	Băng kép	Cái	6

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
57	Nhiệt kế đo thân nhiệt người	Cái	6
58	Nguồn Phát Âm Dùng Vi Mạch Kèm Pin	Cái	1
59	Bộ thí nghiệm âm lớp 7 (HS)	Bộ	1
60	Bộ thí nghiệm quang lóp 7 (HS)	Bộ	1
61	Bút thử điện thông mạch	Cây	6
62	Giá Lắp Pin 3V- 6V	Cái	6
63	Dây Điện Trở+ Chốt	Cái	6
64	Chì hàn	Cuộn	6
65	Kim Nam Châm lớn	Cái	6
66	Bộ TN Từ Phổ Trong Ống Dây	Bộ	6
67	Thanh Sắt Non	Cái	6
68	Giá Lắp Pin 3V- 6V	Cái	6
69	Thấu kính phân kì	Cái	6
70	Giá quang học	Cái	6
71	Bảng phụ nhựa vừa nữa A0	Cái	24
72	Bảng phụ nhựa lớn GV A0	Cái	4
73	Máy tính cầm tay Fx - 580 VNX phus	Cái	5

2.2. Thiết bị các năm trước

STT	Tên thiết bị- Đồ dùng dạy học	Đơn vị tính	Số lượng
1	Đàn ooc gan điện tử (hỏng 2)	Đàn	3
2	Đàn Ghita (hỏng 4)	Cây	4
3	Giá để ống nghiệm 2 tầng	Chiếc	20
4	Bộ mô hình phân tử dạng đặc	Bộ	1
5	Mẫu các sản phẩm cao su	Hộp	1
6	Mẫu chất dẻo	Hộp	1
7	Ống nghiệm D180mm	Chiếc	20
8	Ống nghiệm D160mm	Chiếc	10
9	Đèn cồn	Chiếc	2
10	Cốc thuỷ tinh chia độ 500ml	Chiếc	1
11	Đũa thuỷ tinh	Chiếc	8
12	Phễu thuỷ tinh	Chiếc	5
13	Bình tam giác (250ml + 100ml)	Bộ	3
14	Kẹp đốt hoá chất L270mm	Chiếc	5
15	Lưu huỳnh bột	Kg	100g

STT	Tên thiết bị- Đồ dùng dạy học	Đơn vị tính	Số lượng
16	Sắt bột	Kg	100g
17	Kẽm viên	Kg	100g
18	Đồng II ô xít	Kg	100g
19	Man gan đi ô xít	Kg	100g
20	Nat ri hiđrô xít	Kg	100g
21	Dung dịch amôniac	Lít	80ml
22	A xít sun fua ric	Lít	200ml
23	Đồng sun fat	Kg	100g
24	Can xicacbonat bột	Kg	100g
25	Nat ri cacbonat	Kg	100g
26	Kali clo rat	Kg	100g
27	Nước cất	Lít	5l
28	Mặt phẳng nghiêng	Cái	5
29	Chân đế chữ A	Chiếc	4
30	Thanh trụ dài	Chiếc	6
31	Lực kế 2,5N - 5N	Chiếc	3
32	Lực kế 0,3N - 1N	Chiếc	3
33	Quả giá trong 200g	Quả	3
34	Khớp nối chữ thập	Chiếc	3
35	Kẹp vạn năng	Cái	3
36	Tấm lưới thép	Cái	4
37	Bình chia độ 250	Cái	3
38	Ống thuỷ tinh dài	Cái	3
39	Đèn cồn	Cái	3
40	Cân rô béc van	Bộ	3
41	Xe lăn	Cái	2
42	Ròng rọc cố định	Chiếc	1
43	Ròng rọc di động	Cái	1
44	Cốc đốt 200	Cái	2
45	Ống thuỷ tinh chữ L	Cái	2
46	Đòn bảy trục	Chiếc	1
47	Gương cầu lồi	Cái	3
48	Gương cầu lõm	Cái	4
49	Gương tròn phẳng	Cái	4
50	Chân đế	Cái	6
51	Ống nhựa cong	Ống	3
52	Ống nhựa thẳng	Ống	3
53	Gương phẳng	Cái	3
54	Thanh trụ 10 dài 500mm	Cái	3
55	Thanh trụ 10 dài 250mm	Cái	3
56	Âm thoa + Búa cao su	Cái	1

STT	Tên thiết bị- Đồ dùng dạy học	Đơn vị tính	Số lượng
57	Bình chia độ	Chiếc	3
58	Ròng rọc động	Cái	1
59	Thanh trụ dài 700mm	Chiếc	3
60	Thanh trụ dài 250mm	Chiếc	3
61	Dung cụ thí nghiệm dẫn nhiệt	Bộ	1
62	Điện trở mầu	Bộ	6
63	Biến trở than	Cái	6
64	Điện tử ghi số	Bộ	6
65	Điên tử có vòng mầu	Bộ	6
66	Biến thế nguồn	Cái	3
67	Dây dẫn	Bộ	3
68	Biến trở chạy	Cái	3
69	Nan châm thẳng	Cái	2
70	Tranh: Ông lão đánh cá và con cá vàng	Tờ	3
71	Con rồng cháu tiên	Tờ	4
72	Bánh chưng bánh dày	Tờ	4
73	Sự tích hồ Gươm	Tờ	4
74	Cây bút thần	Tờ	6
75	SơnTinh Thuỷ Tinh	Tờ	3
76	Thạch Sanh	Tờ	3
77	Thành phố Hồ Chí Minh	Tờ	2
78	Thủ đô Hà Nội	Tờ	2
79	Tranh chân dung Phan Bội Châu	Tờ	1
80	Chân dung Phan Châu Trinh	Tờ	2
81	Chân dung Nguyễm Ái Quốc	Tờ	2
82	Tranh truyện Kiều dịch ra tiếng nước ngoài	Tờ	1
83	Hình ảnh khu tưởng niệm Nguyễn Du	Tờ	1
84	Một số hình ảnh về Nguyễn Đình Chiểu	Tờ	1
85	Cốc thuỷ tinh chịu nhiệt	Cái	5
86	Ống nghiệm sinh học	Cái	10
87	Nút cao su	Cái	16
88	Khay nhựa xanh	Cái	4
89	Đĩa kính đồng hồ	Cái	6
90	Kính hiển vi (2 hỏng)	Cái	4
91	Bộ đồ mổ	Bộ	2
92	Mô hình cấu tạo rễ cây	Hộp	1
93	Mô hình cấu tạo thân cây	Hộp	1
94	Mô hình cấu tạo lá cây	Hộp	1
95	Lam kính	Hộp	1
96	La men	Hộp	1
97	Kính lúp cầm tay	Cái	4

STT	Tên thiết bị- Đồ dùng dạy học	Đơn vị tính	Số lượng
98	Mô hình con tôm đồng	Cái	1
99	Mô hình con châu chấu	Cái	1
100	Mô hình con thằn lằn	Cái	1
101	Mô hình con thỏ nhà	Cái	1
102	Mô hình con cá chép	Cái	1
103	Cấu tạo xương dài + các L. khớp	Cái	1
104	Cấu tạo của cơ quan hô hấp	Cái	1
105	Cấu tạo của cơ quan tiêu hoá	Cái	1
106	C.Tạo cơ quan bài tiết nước tiểu	Cái	1
107	Cấu tạo bộ não	Cái	1
108	Cấu tạo mắt người	Cái	1
109	Cấu tạo tai người	Cái	1
110	Cấu tạo bán cầu não	Cái	1
111	Máy ghi công cơ	Cái	7
112	Đồng kim loại để tính xác suất	Cái	10
113	Tranh: Chạy nhanh, bền (hỏng)	Tờ	1
114	Động tác bạt nhảy (hỏng)	Tờ	1
115	Đệm	Cái	3
116	Bàn đạp XFát	Đôi	2
117	Bộ thước kẻ bảng,c.pa,êke....	Bộ	5
118	M.hình T.giác, H.tròn, c.loại góc	Bộ	3
119	Lăng trụ ngũ giác đều	Cái	2
120	Hình hộp lập phương	Cái	1
121	Lăng trụ tam giác đều	Cái	1
122	Thước cuộn	Cái	2

2.3. Kệ tủ thiết bị: 7 kệ và 01 tủ

3. Các loại tài sản, dụng cụ khác

- Máy photocoppy:01 cái (hỏng)
- Máy chiếu: 01 cái (hỏng)
- Máy tính học sinh: 21 bộ (14 máy sử dụng được, 07 máy hỏng)
- Máy tính thư viện: 01 cái
- Máy tính sách tay: 03 cái (01 máy sử dụng được, 02 máy hỏng)
- Máy tính để phòng hội trường (Tỉnh cấp): 01 cái
- Tivi 55inch Việt Nam (Tỉnh cấp): 01 cái
- Bàn ghế làm việc: 2 bộ
- Tủ đựng hồ sơ: 10 cái
- Bàn ghế tiếp dân: 1 bộ

II. Hồ sơ sổ sách

1. Sổ đăng bộ
2. Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến
3. Sổ theo dõi phổ cập giáo dục
4. Sổ gọi tên và ghi điểm
5. Sổ ghi đầu bài
6. Học bạ học sinh
7. Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ
8. Sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường
9. Hồ sơ thi đua- khen thưởng
10. Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên
11. Hồ sơ kỷ luật
12. Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến
13. Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục
14. Sổ quản lý tài chính
15. Hồ sơ quản lý thư viện
16. Hồ sơ theo dõi sức khoẻ học sinh
17. Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật (nếu có)
18. Hồ sơ quản lý viên chức

III. Hệ thống dịch vụ mạng, thông tin, các phần mềm

1. Hệ thống mạng internet: 2 đường chuyền
2. Điện thoại để bàn: 01 cái
3. Công tơ điện lực: 2 cái.

IV. Thư viện

1. Hồ sơ sổ sách thư viện: Đầy đủ theo quy định

2. Bàn ghế thư viện

- Bàn : 16 cái
- Ghế ngồi: 50 bộ
- Bàn làm việc thư viện: 1 bộ

3. Tài liện bản sách và tủ đựng

- Sách tham khảo: 2.313
- Sách nghiệp vụ: 390
- Sách giáo khoa: 1.122

- Tủ sách báo: 3 cái
- Kệ sách báo: 7 cái
- Bảng thông báo: 1 cái